

Ngày	24,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-19.3%	-9.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	23,034 - 36,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	299
Số lượng CPLH (CP)	12,364,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	0.03
EPS	1,408
P/E	17.2

DT thuần

Q1/24

10.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.70| -6.4%

YoY: ▲ 0.76| 7.5%

LN trước thuế

Q1/24

5.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.25| -4.5%

YoY: ▼0.94| -14.9%

LN sau thuế

Q1/24

4.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.19| -4.2%

YoY: ▼0.75| -14.8%

ROA

2023

8.6%

+/- YoY: ▲ 3.9%

DT thuần

2023

42.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.1| 50.4%

LN trước thuế

2023

21.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 10.6| 94.5%

LN sau thuế

2023

17.4

tỷ VNĐ

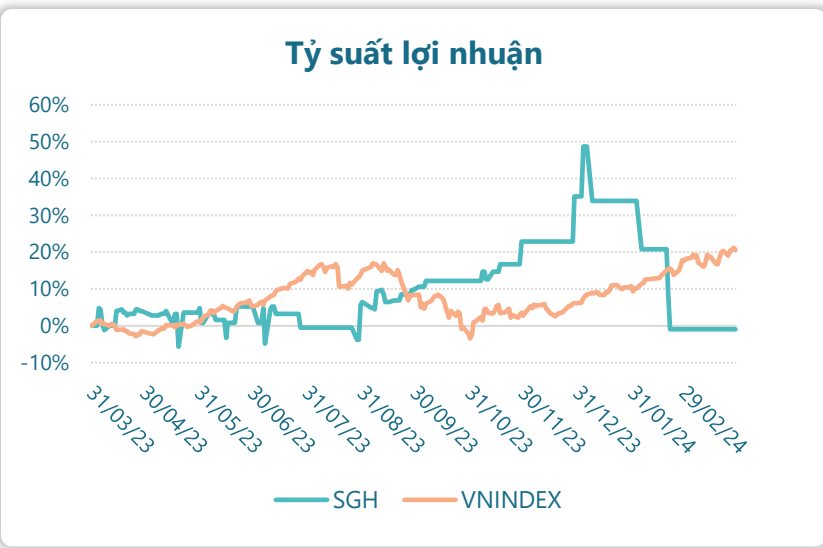
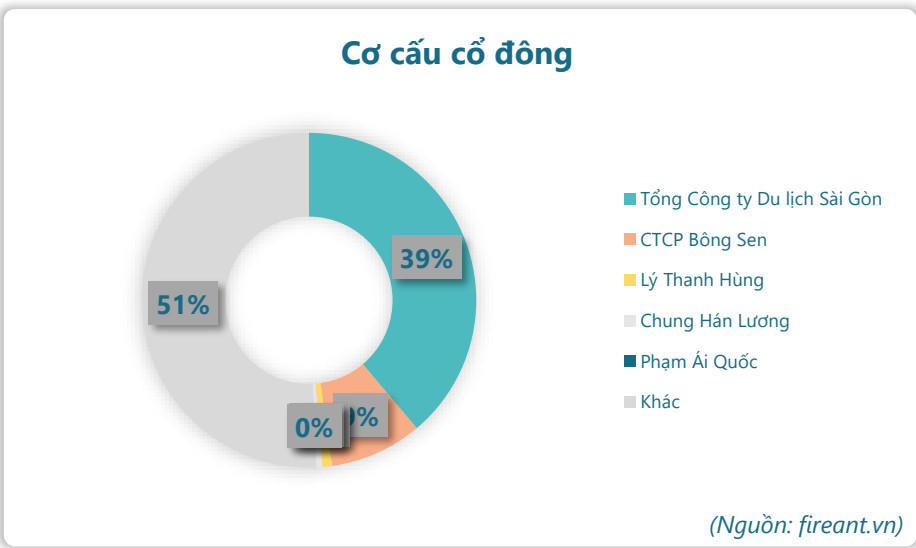
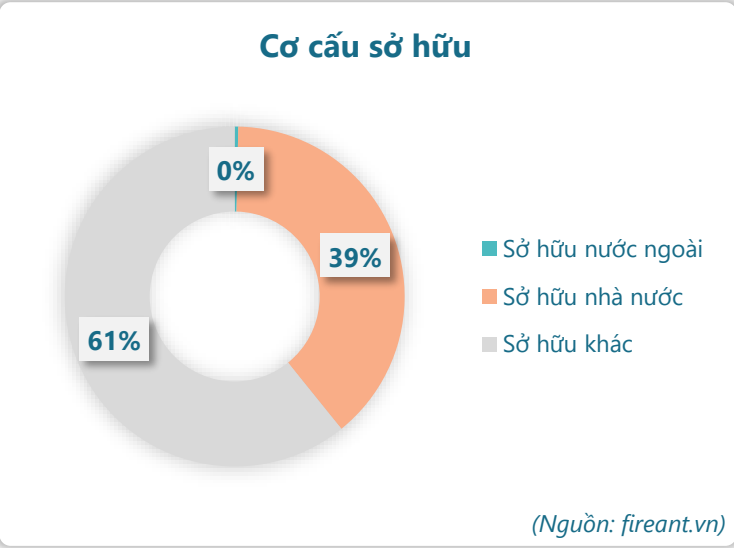
YoY: ▲ 8.45| 94.7%

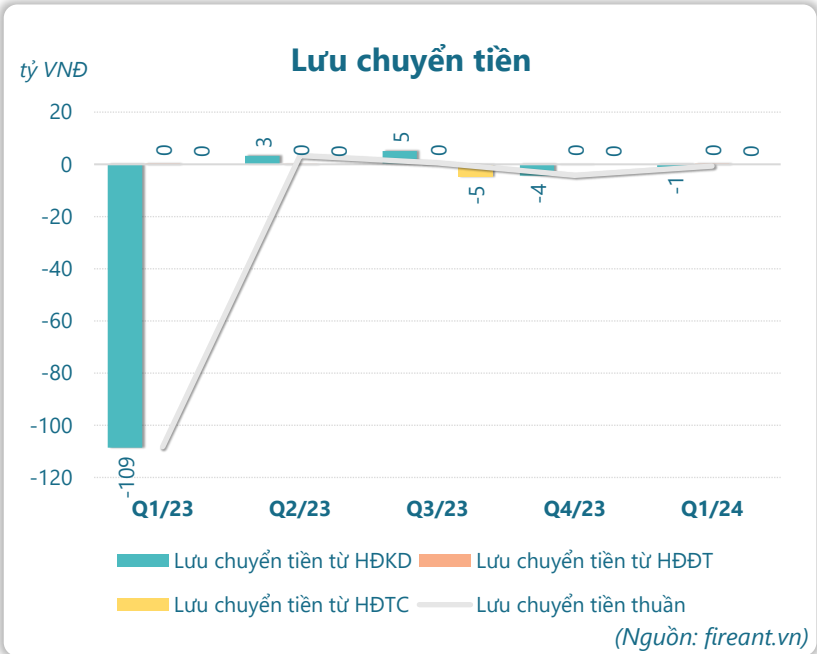
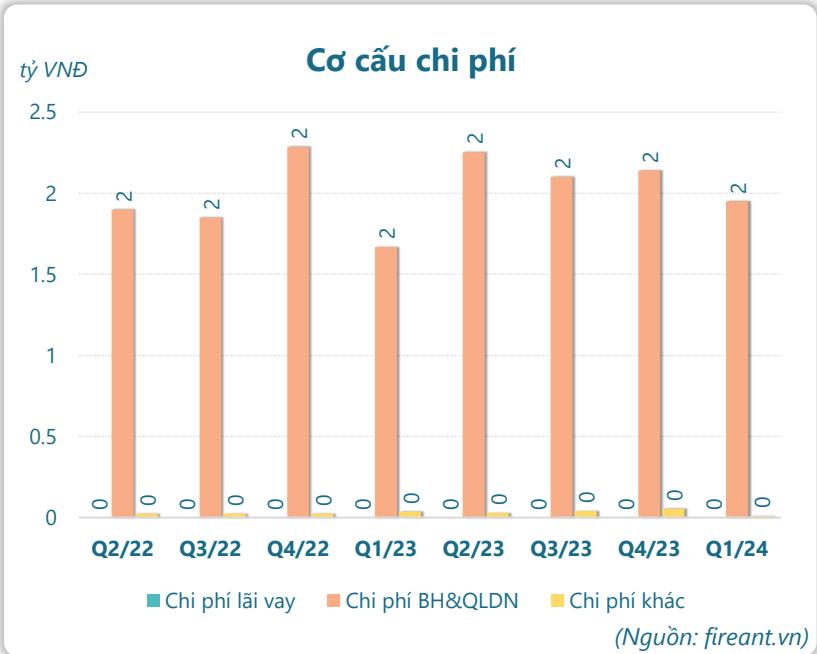
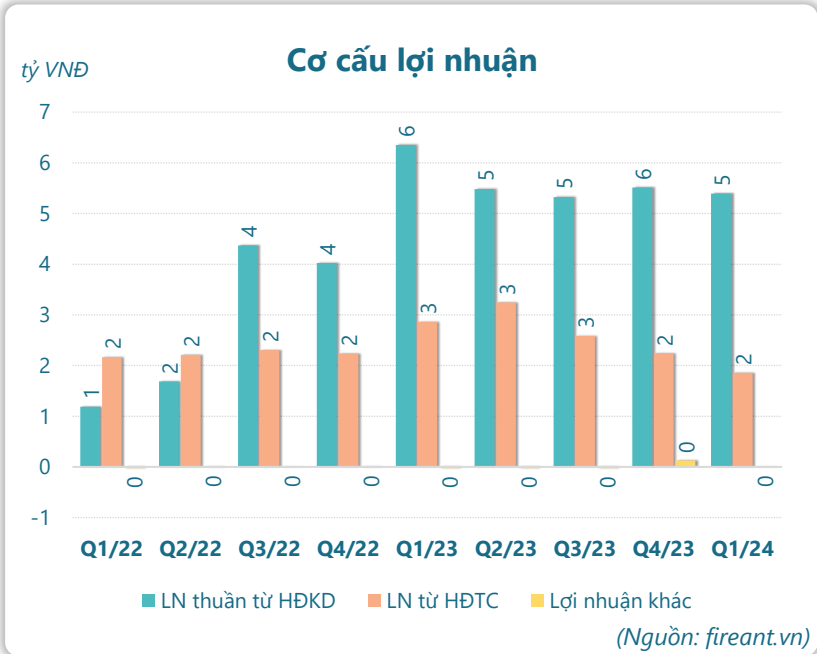
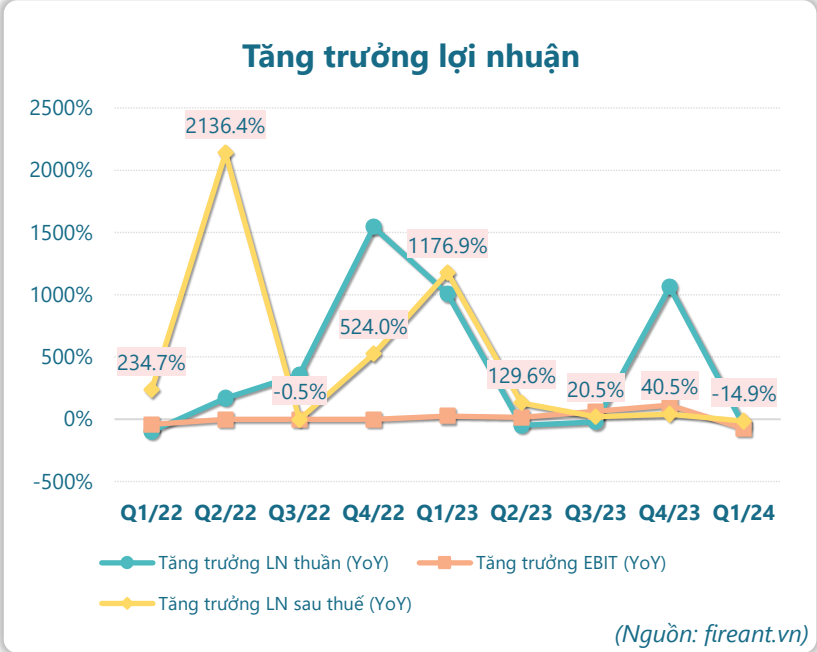
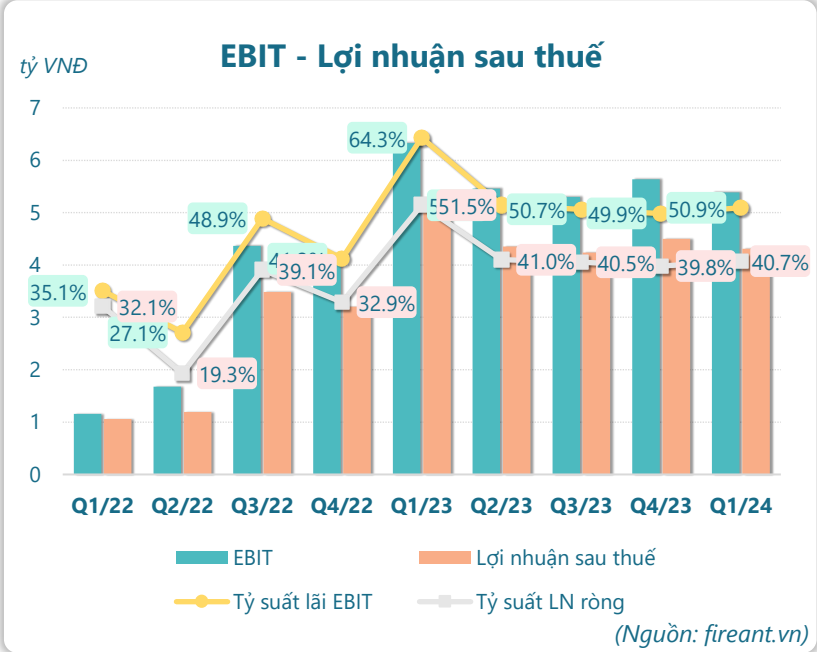
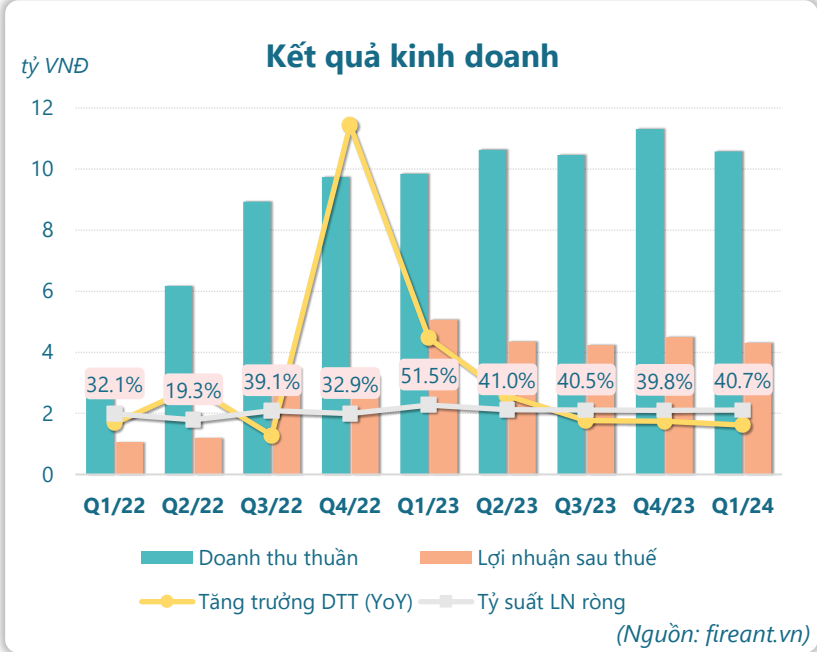
ROE

2023

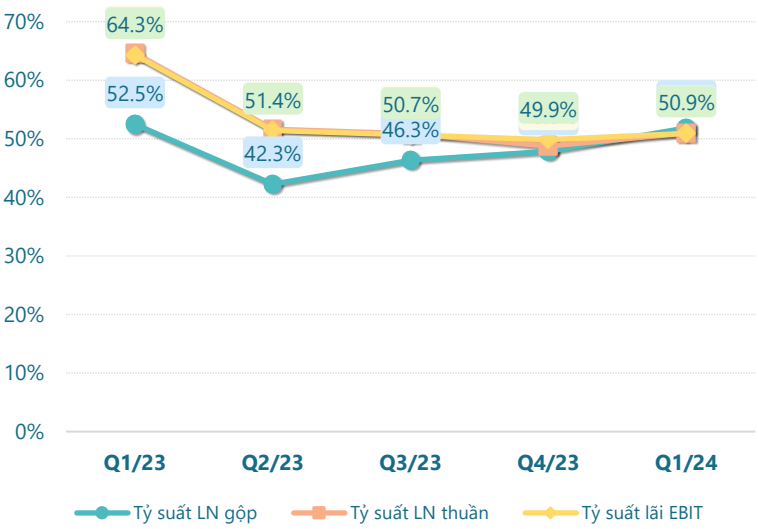
9.5%

+/- YoY: ▲ 4.3%



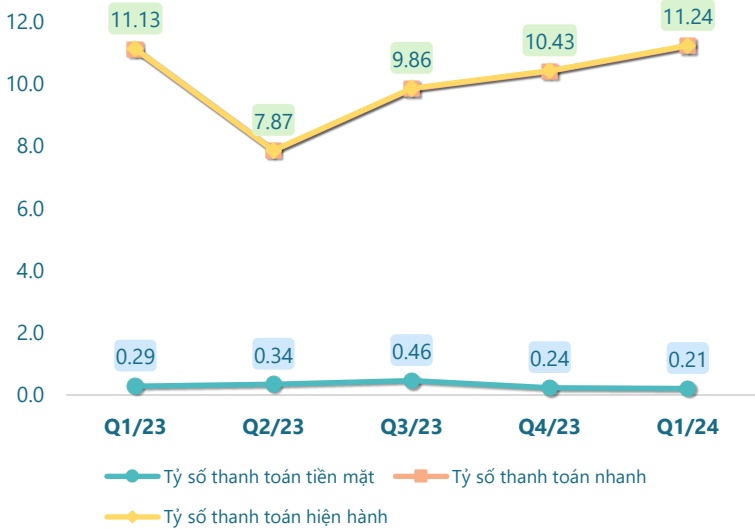


Tỷ suất lợi nhuận



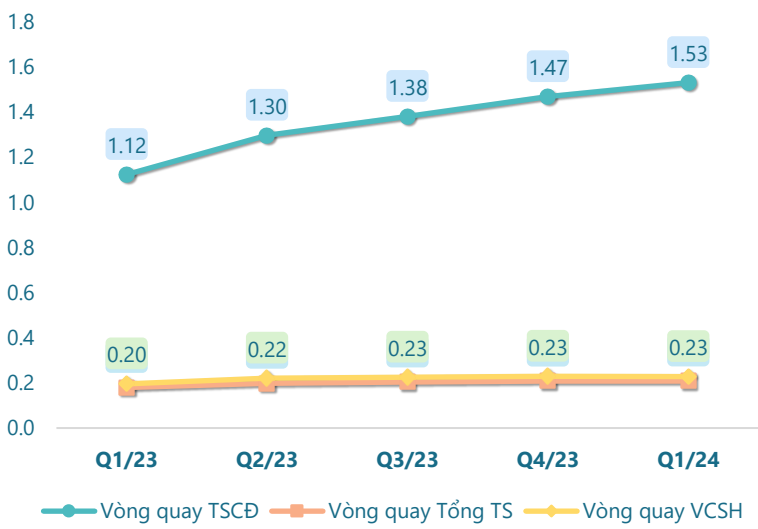
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



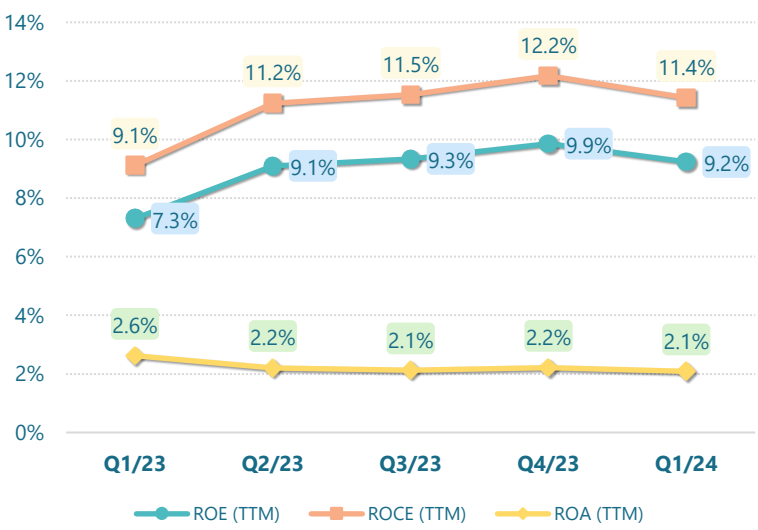
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



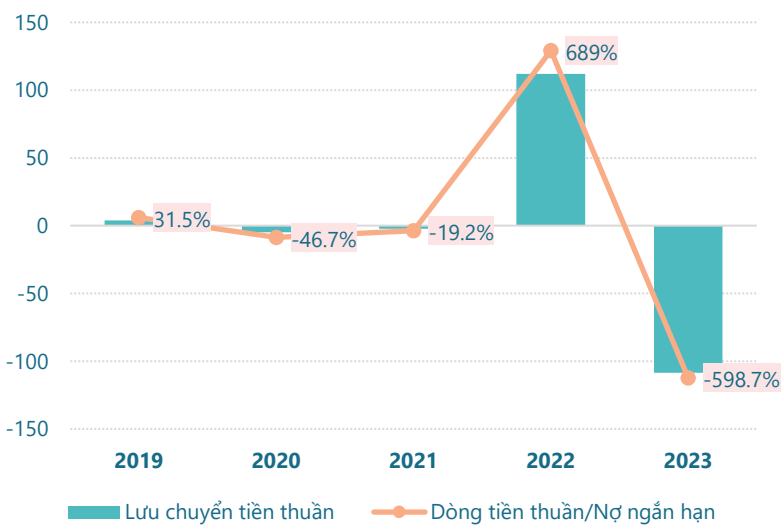
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



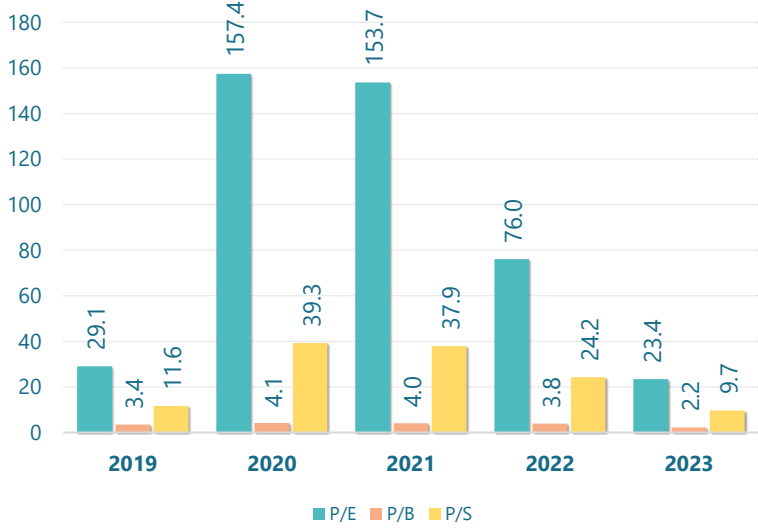
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)